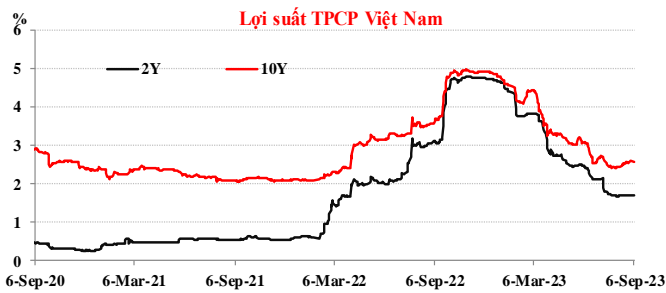

**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	0.20	-0.01	5.06	0.01	3Y	1.72	0.000
1W	0.42	0.00	5.18	0.02	5Y	1.83	0.009
2W	0.58	-0.02	5.26	0.01	7Y	2.27	0.037
1M	1.42	0.00	5.36	0.00	10Y	2.58	0.004
2M	2.94	-0.04	5.47	0.01	15Y	2.78	0.013
3M	3.21	-0.05	5.57	0.03			
6M	5.04	-0.13	5.64	0.02			
9M	6.02	-0.07	5.76	0.08			
1Y	6.40	-0.08	5.79	0.05			


**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%/năm)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
06-09-23	1	7	4.00	3,000	-	-	-	0.00
05-09-23	1	7	4.00	3,000	-	-	-	0.00
31-08-23	1	7	4.00	3,000	-	-	-	0.00

**Thị trường TPCP sơ cấp**

đơn vị: tỷ đồng

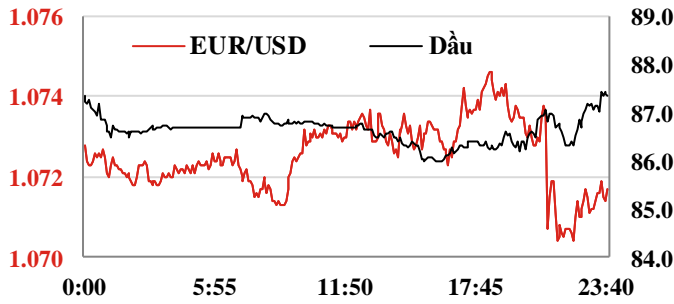
TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	6-Sep-23	5	500	500	1.69%	-0.05%
MOF	6-Sep-23	10	1500	1500	2.36%	0.00%
MOF	6-Sep-23	15	1500	1500	2.59%	0.00%
MOF	6-Sep-23	30	500	435	3.05%	0.00%
<b>Tổng</b>			<b>4000</b>	<b>3935</b>		

**Chứng khoán ngày 6/09/2023**

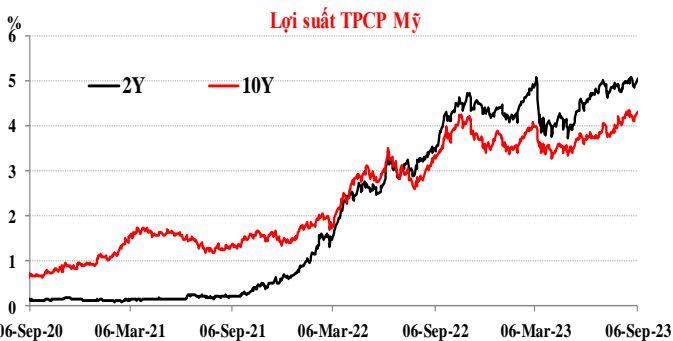
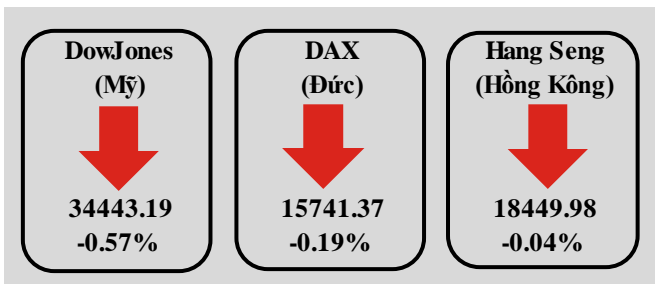
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1245.50	255.36	94.56
%/ngày	0.85%	1.22%	0.29%
%/30/12/2022	23.67%	24.4%	32.0%
KLGD (tr.d.v)	1131.94	105.69	81.8
GTGD (tỷ đ)	25236.86	2083.91	1183.89
NĐINN mua (tỷ đ)	1449.27	26.56	33.11
NĐINN bán (tỷ đ)	1558.57	13.57	4.28

**Tin trong nước ngày 06/09**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 06/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.991 VND/USD, tăng tới 32 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.140 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 24.046 VND/USD, giảm tiếp 09 đồng so với phiên 05/09. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.100 VND/USD và 24.180 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 06/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 - 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,20; 1W 0,42%; 2W 0,58% và 1M 1,42%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 - 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi không thay đổi ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,06%; 1W 5,18%; 2W 5,26%, 1M 5,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 1,72%; 5Y 1,83%; 7Y 2,27%; 10Y 2,58%; 15Y 2,78%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN tiếp tục chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Phiên này không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu.
- Thị trường trái phiếu:** Hôm qua 06/09, KBNN huy động được 3.935 tỷ đồng TPCP, đạt 98% của 4.000 tỷ gọi thầu. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng; kỳ hạn 10Y và 15Y cùng huy động được toàn bộ 1.500 tỷ đồng/kỳ hạn; kỳ hạn 30Y huy động được 435 tỷ đồng/500 tỷ gọi thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 5Y 1,69% (-0,05 đpt), 10Y 2,36% (không đổi), 15Y 2,59% (không đổi), 30Y 3,05% (không đổi).
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán tiếp tục diễn biến tích cực trong phiên hôm qua. Chốt phiên, VN-Index thêm 10,52 điểm (+0,85%) lên mức 1.245,50 điểm; HNX-Index tăng 3,08 điểm (+1,22%) đạt 255,36 điểm; UpCOM-Index cộng 0,27 điểm (+0,29%) lên 94,56 điểm. Thanh khoản thị trường tăng với giá trị giao dịch trên 28.500 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng nhẹ khoảng 67 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Báo cáo của S&P Global cho thấy, Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng PMI ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 8 đã tăng trở lại lên trên ngưỡng 50 điểm lần đầu trong sáu tháng.** Kết quả 50,5 điểm, tăng so với mức 48,7 điểm của tháng 7, cho thấy các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất đã cải thiện nhẹ. Một số dấu hiệu phục hồi của nhu cầu đã giúp cả số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng tăng trở lại. Các công ty đã gia tăng hoạt động mua hàng tương ứng, nhưng việc làm tiếp tục giảm nhẹ khi các công ty đã ngăn ngại tuyển thêm nhân viên trong bối cảnh nhu cầu vẫn còn yếu.



	6 Sep 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	104.86	0.05%	1.65%	1.29%
USD/CNY	7.32	0.16%	0.44%	6.07%
USD/EUR	0.93	-0.07%	1.84%	-0.23%
USD/JPY	147.65	-0.04%	0.96%	12.62%
USD/KRW	1333.58	0.34%	0.76%	5.76%
USD/SGD	1.36	0.16%	1.04%	1.76%
USD/TWD	31.96	0.08%	0.41%	4.51%
USD/THB	35.53	0.25%	1.40%	2.66%
USD/VND Trung tâm	23991	0.13%	0.05%	1.61%
USD/VND LNH	24046	-0.04%	-0.33%	2.13%
USD/VND tự do	24128	-0.06%	-0.13%	1.81%
Vàng	1916.28	-0.50%	-1.34%	5.04%
Dầu WTI	87.54	0.98%	7.24%	9.07%



### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	20/09/2023
Châu Âu	EUR	4,25%	4,50%	27/07/2023	14/09/2023
Anh	GBP	5,00%	5,25%	03/08/2023	21/09/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	03/10/2023

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Lĩnh vực dịch vụ tại Mỹ ghi nhận trạng thái tích cực trong tháng 8.** Viện Quản lý Cung ứng Mỹ ISM cho biết chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ của nước này ở mức 54,5% trong tháng 8, tăng lên từ mức 52,7% của tháng 7 và đồng thời cao hơn mức 52,5% theo dự báo. Đây là PMI dịch vụ cao nhất của Mỹ kể từ tháng 02/2023. Dữ liệu cho thấy hầu hết các chỉ số đều tăng trong tuần qua, điển hình là hoạt động kinh doanh, chỉ số nhân sự, giá cả và chỉ số giao hàng. Tuy nhiên giá trị đơn đặt hàng mới và chỉ số hàng tồn kho suy giảm nhẹ. Thị trường cho rằng lĩnh vực dịch vụ đang là yếu tố chính giúp nền kinh tế Mỹ duy trì tăng trưởng. Tuy nhiên tình trạng này không phải là vấn đề lớn ảnh hưởng đến lạm phát và quyết định của Fed trong cuộc họp ngày 20/09 sắp tới.
- Eurozone ghi nhận một số thông tin kinh tế tiêu cực.** Văn phòng Thống kê Eurozone cho biết doanh số bán lẻ tại khu vực này giảm nhẹ 0,2% m/m trong tháng 7 sau khi tăng 0,2% ở tháng trước đó, gần khớp với mức giảm 0,1% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2022, doanh số bán lẻ tại Eurozone vẫn cho thấy mức giảm 1,0% y/y. Riêng khu vực EU ghi nhận giảm 0,3% m/m và 1,2% y/y trong tháng 7. Tiếp theo, về nước Đức nói riêng, giá trị đơn đặt hàng nhà máy tại nước này giảm mạnh 11,7% m/m trong tháng 7 sau khi tăng 7,6% ở tháng 6, sâu hơn nhiều so với mức giảm 4,3% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2022, giá trị đơn đặt hàng nhà máy giảm khoảng 10,5% y/y.
- GDP Úc tăng trưởng không quá mạnh trong quý 2.** Văn phòng Thống kê Úc cho biết GDP nước này tăng 0,4% q/q trong Q2, bằng với mức tăng của quý trước đó (GDP Q1 điều chỉnh từ 0,2% lên 0,4% q/q), đồng thời khớp với dự báo của các chuyên gia. So với cùng kỳ năm 2022, GDP Úc tăng 2,1% y/y. Đóng góp chủ yếu vào sức tăng GDP trong Q2 là lĩnh vực xuất khẩu và đầu tư của Chính phủ Úc. Một số chuyên gia nhận định nước Úc vẫn đang gặp khó khăn trong việc làm hồi phục nhu cầu người dân. Kinh tế Úc được dự báo sẽ tiếp tục trầm lắng trong các quý cuối năm và NHTW Úc RBA khó có khả năng tiếp tục tăng LSCS.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
06-09	8:30	***	GDP Úc qq Q2	0.4	0.4	0.4
06-09	13:00	*	Giá trị đơn đặt hàng nhà máy Đức mm T7	-11.7	-4.3	7.0
06-09	16:00	*	Doanh số bán lẻ Eurozone mm T7	-0.2	-0.1	-0.3
06-09	19:30	*	Cán cân thương mại Mỹ T7	-65.0B	-67.9B	-63.7B
06-09	21:00	***	PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T8	54.5	52.5	52.7
07-09	8:30	**	Cán cân thương mại Úc T7		10.05B	11.32B
07-09	Tentative	*	Cán cân thương mại Trung Quốc T8		541B	576B
07-09	10:10	**	Phát biểu của Thống đốc NHTW Úc Philip Lowe			
07-09	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Đức mm T7		-0.4	-1.5
07-09	13:00	*	Giá nhà Halifax Anh mm T8		-0.1	-0.3
07-09	16:00	*	GDP Eurozone sau điều chỉnh qq QII		0.3	0.3
07-09	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp Mỹ we		232K	228K

## VN-INDEX



VN-Index tiếp tục tăng điểm, đóng cửa tại 1.245,50 điểm. Thị trường tiếp tục tăng điểm với thanh khoản liên tục tăng, cho thấy dòng tiền mới đang chảy vào thị trường rất mạnh. VN-Index có thể tiếp tục xu hướng tích cực, đi lên thử thách vùng kháng cự tiếp theo quanh 1.280 điểm trong những phiên sắp tới.

### NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm**

Email: ninhnh1@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích**

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)